

I. THIẾT LẬP MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		V. dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ song thất lục bát									8
	Số câu		4	/	/	2	/	2	/	/	
	Tỉ lệ %		20			15		15			
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)									1
	Số câu			1*		1*		1*		1*	
	Tỉ lệ %			20		10		10		10	
Tỉ lệ % điểm các mức độ			65				35				100

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ song thất lục bát	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thể thơ - Nhận biết cách ngắt nhịp - Nhận biết cách gieo vần - Nhận biết được nhân vật trữ tình. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của bài thơ. - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được thông điệp được gửi đến qua bài thơ - Trình bày suy nghĩ về vấn đề được gợi ra trong bài thơ. 	4 TN	2TL	2TL	
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	<p>Nhận biết:</p> <p>Xác định kiểu bài văn nghị luận xã hội</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Biết dùng từ ngữ, câu văn đảm bảo ngữ pháp để thể hiện quan điểm của mình về vấn đề nghị luận.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phương tiện liên kết, các kĩ năng lập luận, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện rõ được quan điểm của mình về vấn đề.</p>	1*	1*	1*	

		Vận dụng cao: sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng một cách thuyết phục.				1*
Tổng			4TN 1*	2TL 1*	2TL 1*	1*
Tỉ lệ %			40	25	25	10
Tỉ lệ chung			65		35	

III. ĐỀ KIỂM TRA

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề gồm có 02 trang)	KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025 Môn: Ngữ văn – Lớp 9 Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)
---	--

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

VỀ BÊN MẸ

(Đặng Minh Mai)

Về bên mẹ thấy lòng ấm quá
Bao ngày qua vất vả dòng đời
Hôm nay về lại bên người
Rung rung dòng lệ nghẹn lời trong con

Thấy mẹ khoẻ và còn mình mãi
Tim con vui sướng nhất mẹ à!
Dang vòng tay rộng bao la
Ôm con mẹ nói sao mà nhớ ghê

Con đã lớn nhưng về bên mẹ
Con thấy mình thơ trẻ quá thôi
Muốn lời ru mẹ bên nôi
Đắm chìm âu yếm trong đôi mắt cười

Cảm ơn lắm cuộc đời có mẹ
Chở che con lúc bé khi già
Mẹ dành ơn nghĩa thiết tha
Yêu con thương cháu ngày qua tháng dài

Dẫu cuộc sống trang đài nhưng gấm
Không sánh bằng hơi ấm mẹ ta
Con về bên mẹ hát ca
Bao nhiêu cực nhọc trôi xa hết rồi.

(Nguồn: <http://toplist.vn>)

* Khoanh tròn vào chữ cái của câu trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 4:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú

B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Song thất lục bát

D. Lục bát biến thể

Câu 2 (0,5 điểm). Hai dòng thơ sau được ngắt nhịp theo cách nào?

“Về bên mẹ thấy lòng ấm quá
Bao ngày qua vất vả dòng đời”

- A. 2/2/3 hoặc 4/3. B. 3/2/2 hoặc 3/4.
C. 1/3/3 hoặc 1/6. D. 4/2/1 hoặc 6/1.

Câu 3 (0,5 điểm). Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là ai?

- A. Người con B. Tác giả C. Người mẹ D. Người con và mẹ

Câu 4 (0,5 điểm). Hai dòng thơ “*Con về bên mẹ hát ca/ Bao nhiêu cực nhọc trôi xa hết rồi*” có những từ nào điệp vần với nhau ?

- A. về - ca B. hát – hết C. ca – xa D. xa – rồi

*** Trả lời các câu hỏi sau:**

Câu 5: (0,75 điểm). Trình bày nội dung chính của bài thơ trên.

Câu 6: (0,75 điểm). Biện pháp tu từ so sánh trong hai dòng thơ sau có tác dụng gì?

“*Dẫu cuộc sống trang đài nhưng gấm
Không sánh bằng hơi ấm mẹ ta*”.

Câu 7: (0,75 điểm). Từ bài thơ “*Về bên mẹ*”, tác giả Đặng Minh Mai muốn gửi đến người đọc những thông điệp gì?

Câu 8: (0,75 điểm). Cũng viết về mẹ, trong bài hát “*Mẹ tôi*” của nhạc sĩ Trần Tiến có câu:

“*Mẹ ơi! Thế giới mênh mênh, mênh mênh không bằng nhà mình.
Dù cho phú quý vinh quang, vinh quang không bằng có mẹ*”

Theo em, lời hát trên và khổ cuối của bài thơ có những điểm chung nào?

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) : **Con người với tài nguyên nước.**

.....**Hết**.....

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM:

* HƯỚNG DẪN CHUNG :

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

* HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

I. ĐỌC – HIỂU (5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm	
1	C	0,5	
2	B	0,5	
3	A	0,5	
4	C	0,5	
5	Mức 1 (0,75) Học sinh nêu được chính xác, ngắn gọn nội dung chính của bài thơ. Gợi ý: + Bài thơ viết về một lần về thăm mẹ của một người con xa. + Thể hiện niềm vui sướng, hạnh phúc vô bờ của người con khi được sống trong vòng tay yêu thương, ấm áp, nghĩa tình của mẹ.	Mức 2 (0,5đ) HS nêu nội dung chính của bài thơ nhưng diễn đạt dài dòng hoặc chưa đầy đủ như gợi ý ở mức 1.	Mức 3 (0đ) Trả lời sai hoặc không trả lời.
	Mức 1 (0,75 đ) Học sinh nêu được chính xác, ngắn gọn tác dụng của 2 dòng thơ. Gợi ý: Giúp dễ hình dung và khẳng định tình mẫu tử là thiêng liêng, cao quý nhất.	Mức 2 (0,5 đ) Học sinh nêu được ý tương đồng theo yêu cầu.	Mức 3 (0đ) Không trả lời hoặc trả lời không phù hợp.
7	Mức 1 (0,75 đ) HS nêu được 02 thông điệp hợp lý từ bài thơ, diễn đạt trôi chảy, trọn vẹn. Gợi ý: - Gia đình là bến đỗ bình yên nhất của mỗi người.	Mức 2 (0,5đ) Học sinh trình bày 01 thông điệp hoặc diễn đạt chưa rõ ràng, thuyết phục.	Mức 3 (0đ) Không trả lời hoặc trả lời không phù hợp.

	<ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm gia đình sẽ giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống. - Hãy biết trân trọng, yêu thương, biết ơn mẹ, sống trọn đạo hiếu làm con. - Trân trọng tình cảm gia đình từ những hành động bé nhỏ nhất. - ... 		
	Mức 1 (0,75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
8	<p>HS nêu được 2 nét tương đồng giữa lời bài thơ và lời hát một cách hợp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lời thơ và nhạc đều khẳng định tình yêu thương vô bờ bến của đứa con dành cho mẹ. - Niềm vui, hạnh phúc bên mẹ là thiêng liêng, lớn lao hơn mọi vật chất trên đời. - ... 	Học sinh nêu được 01 trong 02 ý tương đồng theo yêu cầu.	Không trả lời hoặc trả lời không phù hợp.

II/ VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của con người đối với tài nguyên nước.

<p>1/ Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ bản làm đúng kiểu bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) : Con người với tài nguyên nước. + Xây dựng được bố cục ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài; lời văn nghị luận thuyết phục, bằng chứng cụ thể, rõ ràng thể hiện được cảm nhận, quan điểm, thái độ, tình cảm chân thành, trong sáng. + Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa... 	
<p>2/ Yêu cầu cụ thể:</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội:</p> <p>Mở bài: Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của việc bàn luận về vấn đề.</p> <p>Thân bài: Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề.</p> <p>Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra.</p>	0.75

<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của con người đối với tài nguyên nước.</p>	0.5
<p>c. Triển khai hợp lý nội dung của bài văn nghị luận xã hội: HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Mở bài (0,5): Giới thiệu vấn đề nghị luận: con người với tài nguyên nước + sự cần thiết của việc bàn luận vấn đề. * Thân bài (2,0): Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề: - Vai trò của tài nguyên nước trong cuộc sống, sinh hoạt của con người. - Thực trạng của tài nguyên nước hiện nay và nguyên nhân. - Nêu ý kiến trái chiều và phản bác vấn đề - Đề xuất giải pháp có tính khả thi để bảo vệ tài nguyên nước. * Kết bài (0,5): Khẳng định lại tầm quan trọng của tài nguyên nước và bài học nhận thức, hành động.</p>	3.0
<p>d/ Diễn đạt, chính tả, dùng từ, đặt câu: - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn.</p>	0.5
<p>e/ Sáng tạo - Có cách phân tích, diễn đạt mới lạ, độc đáo. - Bài tỏ suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc về vấn đề được nghị luận.</p>	0,25